



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC THOẢI VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE

ĐẦU TƯ TẠI

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG
SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

Tổng công ty Viễn thông MobiFone

Trụ sở chính: Tòa nhà MobiFone, lô VP1, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3783 1800

Fax: (024) 3783 1734

Website: www.mobifone.vn

2. Tổ chức Tư vấn

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 12&17, Tòa nhà VCB, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3936 6425

Fax: (024) 3936 0262

Website: www.vcbs.com.vn

3. Tổ chức thực hiện đấu giá

Sở giao dịch Chứng Khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3941 2626

Fax: (024) 3936 0750

Website: www.hnx.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phạm Thị Phương Anh

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (024) 3783 1802 Fax: (024) 3783 1803

TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE

(Giấy Chứng nhận ĐKDN số số 0100686209 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/09/2010, thay đổi lần thứ 8 ngày 07/09/2017)

- Tổng công ty Viễn thông MobiFone thực hiện thoái vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á theo chủ trương đã được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt tại Quyết định số 1524/QĐ-BTTTT ngày 14/09/2015 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viễn thông MobiFone.
- Quyết định số 2437/QĐ-HĐTV ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Viễn thông MobiFone phê duyệt phương án chào bán đấu giá lần 02 phần vốn góp của Tổng Công ty Viễn thông MobiFone tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á.
- Điều kiện thoái vốn: Theo Điều 29, Nghị định 91/2015/NĐ-CP
- Hình thức thoái vốn: Theo Điều 29, Nghị định 91/2015/NĐ-CP

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến bán : 33.422.937 (ba mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi hai nghìn, chín trăm ba mươi bảy) cổ phiếu

Tổng giá trị thoái vốn theo mệnh giá : 334.229.370.000 (ba trăm ba mươi bốn tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, ba trăm bảy mươi nghìn) đồng

Giá khởi điểm : 9.600 (chín nghìn sáu trăm) đồng/cổ phiếu

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	4
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn.....	4
2. Tổ chức tư vấn.....	4
II. CÁC KHÁI NIỆM.....	5
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN.....	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn.....	9
3. Sở cổ phiếu sở hữu.....	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN - NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á.....	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	10
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	12
3. Cơ cấu cổ đông.....	13
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	13
5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	14
6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	14
7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	16
8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn.....	16
V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN.....	17
VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN.....	20
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN.....	21
PHỤ LỤC: CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN CỦA HỒ SƠ THOÁI VỐN.....	23

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE

Bà: Phạm Thị Phương Anh

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Giấy ủy quyền số 7321/UQ-MOBIFONE ngày 30/11/2017 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Viễn thông MobiFone)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Ông: Lê Mạnh Hùng

Chức vụ: Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng công ty Viễn thông MobiFone và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty/Ngân hàng/SeABank: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á

<i>BCTC</i>	<i>: Báo cáo tài chính</i>
<i>CTCP</i>	<i>: Công ty cổ phần</i>
<i>ĐKKD</i>	<i>: Đăng ký kinh doanh</i>
<i>ĐHĐCĐ</i>	<i>: Đại hội đồng cổ đông</i>
<i>HĐQT</i>	<i>: Hội đồng quản trị</i>
<i>HNX</i>	<i>: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội</i>
<i>LNST</i>	<i>: Lợi nhuận sau thuế</i>
<i>LNTT</i>	<i>: Lợi nhuận trước thuế</i>
<i>MOBIFONE</i>	<i>: Tổng công ty Viễn thông MobiFone</i>
<i>NHNN</i>	<i>: Ngân hàng Nhà nước</i>
<i>SXKD</i>	<i>: Sản xuất kinh doanh</i>
<i>TCTD</i>	<i>: Tổ chức tín dụng</i>
<i>TMCP</i>	<i>: Thương mại cổ phần</i>
<i>TNHH</i>	<i>: Trách nhiệm hữu hạn</i>
<i>TNDN</i>	<i>: Thu nhập doanh nghiệp</i>
<i>UBCKNN</i>	<i>: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</i>
<i>VCBS</i>	<i>: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam</i>
<i>VCSH</i>	<i>: Vốn chủ sở hữu</i>

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẠI VỐN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

❖ Tổng quan doanh nghiệp

- Tên tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE**
- Tên viết tắt: **MOBIFONE**
- Trụ sở: **Tòa nhà MobiFone, lô VP1, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội**
- Điện thoại: **(024) 3783 1800**
- Fax: **(024) 3783 1734**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0100686209 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/09/2010, thay đổi lần thứ 8 ngày 07/09/2017.
- Vốn điều lệ: **15.000.000.000.000 đồng**
- Website: www.mobifone.vn
- Logo:



MobiFone được thành lập ngày 16/04/1993 với tên gọi ban đầu là Công ty thông tin di động. Ngày 01/12/2014, Công ty được chuyển đổi thành Tổng công ty Viễn thông MobiFone, trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, kinh doanh trong các lĩnh vực: dịch vụ viễn thông truyền thống, VAS, Data, Internet & truyền hình IPTV/cable TV, sản phẩm khách hàng doanh nghiệp, dịch vụ công nghệ thông tin, bán lẻ và phân phối và đầu tư nước ngoài.

MobiFone hiện có 4 Công ty con sở hữu trực tiếp, bao gồm CTCP Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone (MobiFone Services), CTCP Dịch vụ gia tăng MobiFone (MobiFone Plus), CTCP Công nghệ MobiFone Toàn Cầu (MobiFone Global) và CTCP Nghe nhìn Toàn Cầu (AVG). Tại Việt Nam, MobiFone là một trong ba mạng di động lớn nhất tại Việt Nam. Chúng tôi cũng là nhà cung cấp mạng thông tin di động đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam được bình chọn là thương hiệu được khách hàng yêu thích trong 6 năm liền. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2016 của MobiFone đạt trên 35 nghìn tỷ đồng.

❖ Các mốc tiêu biểu trong quá trình hình thành và phát triển của Tổng Công ty:

- Năm **1993**: Thành lập Công ty Thông tin di động.
- Năm **1994**: Thành lập Trung tâm Thông tin di động Khu vực I & II.
- Năm **1995**: Công ty Thông tin di động ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) với Tập đoàn Kinnevik/Comvik (Thụy Điển) và thành lập Trung tâm Thông tin di động Khu vực III.

- Năm **2005**: Công ty Thông tin di động ký thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) với Tập đoàn Kinnevik/Comvik. Nhà nước và Bộ Bưu chính Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) có quyết định chính thức về việc cổ phần hoá Công ty Thông tin di động.
- Năm **2006**: Thành lập Trung tâm thông tin di động Khu vực IV.
- Năm **2008**: Thành lập Trung tâm thông tin di động Khu vực V và Trung tâm Dịch vụ Giá trị Gia tăng.
- Năm **2009**: Nhận giải Mạng di động xuất sắc nhất năm 2008 do Bộ Thông tin và Truyền thông trao tặng; VMS - MobiFone chính thức cung cấp dịch vụ 3G; Thành lập Trung tâm Tính cước và Thanh khoản.
- Năm **2010**: Chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu.
- Năm **2013**: Kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty Thông tin di động và đón nhận Huân chương Độc lập Hạng Ba. MobiFone là nhà cung cấp mạng thông tin di động đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam (2005-2008) được khách hàng yêu mến, bình chọn cho giải thưởng mạng thông tin di động tốt nhất trong năm tại Lễ trao giải Vietnam Mobile Awards do tạp chí Echip Mobile tổ chức. Đặc biệt trong năm 2009, MobiFone vinh dự nhận giải thưởng Mạng di động xuất sắc nhất năm 2008 do Bộ thông tin và Truyền thông Việt nam trao tặng.
- Ngày **10/07/2014**: Bàn giao quyền đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại Công ty từ Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Ngày **01/12/2014**: Nhận quyết định thành lập Tổng công ty Viễn Thông MobiFone trên cơ sở tổ chức lại Công ty TNHH một thành viên Thông tin di động.

❖ **Ngành nghề kinh doanh chính:**

Theo Giấy Chứng nhận ĐKDN số 0100686209, ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty Viễn thông MobiFone bao gồm:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
2610	Sản xuất linh kiện điện tử
2620	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính
2630	Sản xuất thiết bị truyền thông
4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh
6110	Hoạt động viễn thông có dây (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của Luật viễn thông)
6120	Hoạt động viễn thông không dây

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
(Chính)	Chi tiết: - Vận hành, khai thác mạng lưới viễn thông, tin học và truyền thông (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của Luật viễn thông); - Đầu tư, xây dựng, vận hành, khai thác mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, phát thanh truyền hình, truyền thông đa phương tiện;
6130	Hoạt động viễn thông vệ tinh (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của Luật viễn thông)
6201	Lập trình máy vi tính
6202	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
6311	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
6312	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)
6329	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng
4220	Xây dựng công trình công ích
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị viễn thông
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
9000	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ loại hình Nhà nước cấm)
9511	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi
9512	Sửa chữa thiết bị liên lạc
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Tư vấn khảo sát, thiết kế mạng công trình thông tin, bưu chính viễn thông; Lắp đặt thiết bị công trình, lắp đặt thiết bị công nghệ; Giám sát thi công xây dựng
7310	Quảng cáo
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, trang thiết bị chuyên ngành viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, tin học; Cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông
8220	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi Chi tiết: Kinh doanh hệ thống thông tin di động, dịch vụ điện thoại di động và nhắn tin trong nước, quốc tế

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn

Tổng công ty Viễn thông MobiFone là cổ đông lớn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á.

3. Số cổ phiếu sở hữu

Tổng công ty Viễn thông MobiFone đang sở hữu 33.422.937 cổ phiếu, tương đương 6,11% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN - NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

❖ Tổng quan doanh nghiệp

- Tổ chức phát hành: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á
- Tên viết tắt: SeABank
- Trụ sở chính: Số 25 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3944 8688
- Fax: (024) 3944 8689
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số 0200253985 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/01/2005, thay đổi lần thứ 25 ngày 04/06/2015.
- Vốn điều lệ: 5.465.826.000.000 đồng
- Logo:



❖ Quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á (gọi tắt là “Ngân hàng”) là một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Giấy phép Ngân hàng số 0051/NH-GP ngày 25 tháng 3 năm 1994 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam với thời gian hoạt động là 99 năm. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được sửa đổi lần thứ 26 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 01 tháng 3 năm 2016, theo đó, vốn điều lệ của Ngân hàng là 5.465.826 triệu VND.

Hoạt động chính của Ngân hàng là huy động và nhận các khoản tiền gửi ngắn, trung và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; Cho vay ngắn, trung và dài hạn tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; Thực hiện các dịch vụ thanh toán, ngân quỹ và các dịch vụ khác theo phê duyệt của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, đầu tư vào các công ty liên kết, liên doanh và các công ty khác, đầu tư vào trái phiếu và kinh doanh ngoại tệ theo các quy định hiện hành.

Hội sở chính của Ngân hàng được đặt tại số 25 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Tại ngày 31/12/2016, Ngân hàng có 1 văn phòng đại diện trong nước, ba mươi chín chi nhánh, một trăm hai mươi một phòng giao dịch trên cả nước và 1 công ty con.

Thông tin công ty con do Seabank sở hữu 100% vốn: công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản Seabank, giấy phép hoạt động số 01040044839 do Sở kế

hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 12 năm 2008 và Giấy phép số 0103099985 cấp lại ngày 10 tháng 3 năm 2011. Vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Seabank là 500.000 triệu đồng.

❖ **Ngành nghề kinh doanh**

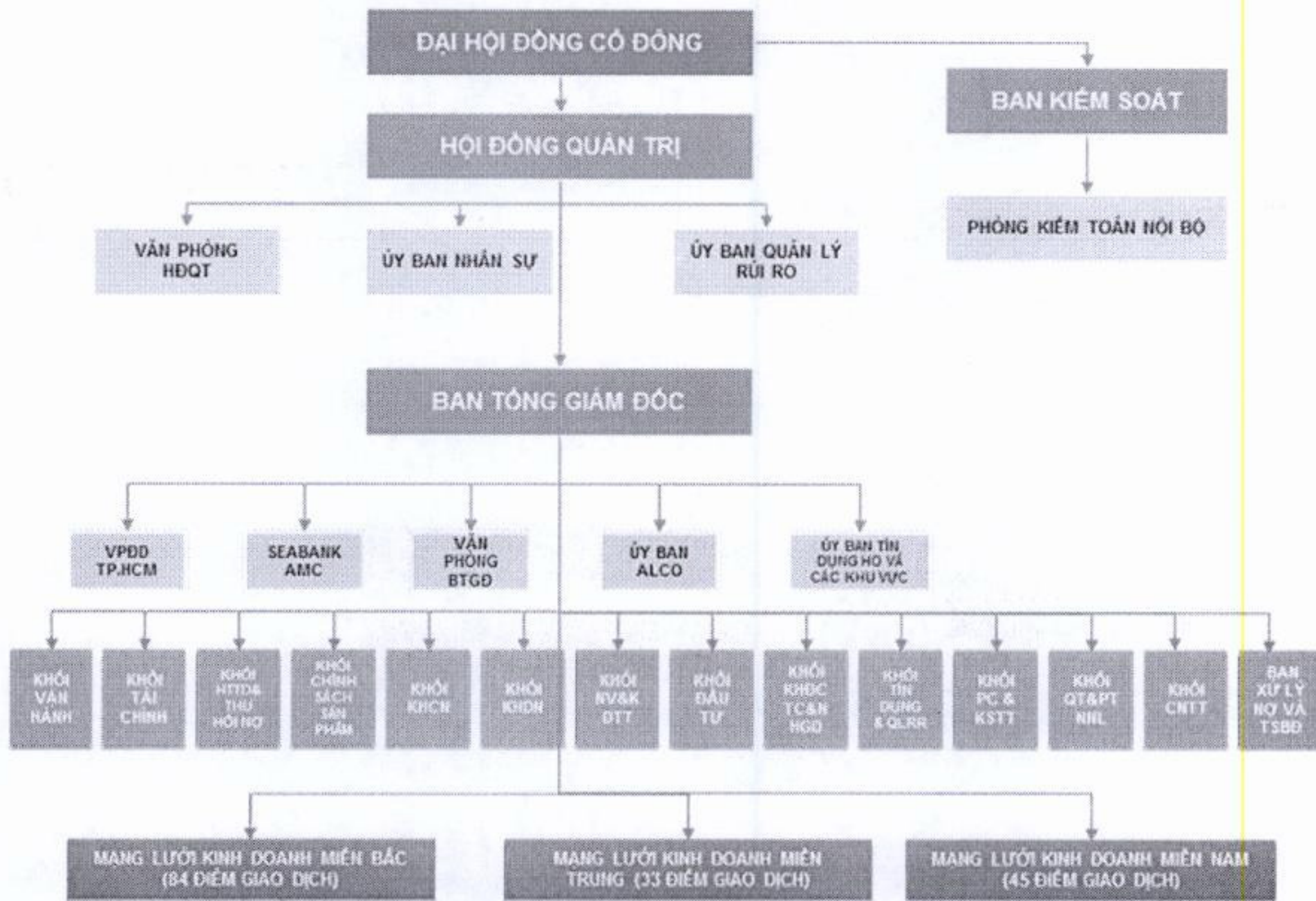
Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số 0200253985 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 14/01/2005, thay đổi lần thứ 25 ngày 04/06/2015, ngành nghề kinh doanh của SeABank bao gồm:

- Huy động và nhận tiền gửi ngắn, trung và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân thuộc các thành phần kinh tế với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi bằng đồng Việt Nam;
- Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước;
- Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác;
- Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn;
- Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán và ngân quỹ và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép;
- Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được NHNN cho phép;
- Thực hiện các hoạt động kinh doanh ngoại tệ và làm dịch vụ ngân hàng bằng ngoại tệ sau: Nhận tiền gửi ngoại tệ không kỳ hạn, có kỳ hạn và tiền gửi thanh toán của các tổ chức và cá nhân Việt Nam và nước ngoài; Nhận tiền gửi tiết kiệm ngoại tệ theo quy định của Thống đốc NHNN; Vay và tiếp nhận các nguồn vốn bằng ngoại tệ từ các tổ chức và cá nhân nước ngoài; Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các doanh nghiệp có hoạt động kinh tế tại Việt Nam; Mua, bán các loại ngoại tệ theo tỷ giá do Thống đốc NHNN quy định; Làm dịch vụ kiều hối bằng ngoại tệ; Thanh toán bằng ngoại tệ trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam;
- Thực hiện một số nghiệp vụ ngoại hối sau: Bảo lãnh cho các khoản vay trong nước và nước ngoài bằng ngoại tệ; Phát hành hoặc làm đại lý phát hành các giấy tờ có giá bằng ngoại tệ; Chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố các thương phiếu và các giấy tờ có giá khác bằng ngoại tệ; Mua bán hoặc làm đại lý mua bán các loại chứng khoán bằng ngoại tệ; Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối; Kinh doanh vàng tiêu chuẩn quốc tế ở thị trường trong nước và thị trường nước ngoài;
- Thanh toán quốc tế;
- Mua bán các loại ngoại tệ ở thị trường nước ngoài;

- Góp vốn, mua cổ phần, ủy thác/nhận ủy thác góp vốn, mua cổ phần, ủy thác/nhận ủy thác mua bán trái phiếu doanh nghiệp.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Sơ đồ tổ chức của SeABank tại thời điểm 31/07/2017



(Nguồn: SeABank)

❖ **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định những vấn đề quan trọng của SeABank theo quy định tại Luật các Tổ chức Tín dụng, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của SeABank. Đại hội đồng cổ đông có quyền thông qua định hướng phát triển của SeABank, và bầu, miễn nhiệm các chức danh Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của SeABank và thực hiện các quyền hạn khác. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông được triệu tập hàng năm chủ yếu bởi Hội đồng quản trị và có thể được triệu tập bất thường trong một số trường hợp đặc biệt.

❖ **Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của SeABank, có toàn quyền nhân danh SeABank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của SeABank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu miễn nhiệm.

❖ **Ban Kiểm soát**

(Handwritten signature and checkmark)

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Ngân hàng.

- ❖ **Các phòng ban chức năng:** có chức năng tham mưu và giúp việc cho Bộ máy quản lý, trực tiếp hoạt động và điều hành theo chức năng chuyên môn và theo chỉ đạo của Bộ máy quản lý.

3. Cơ cấu cổ đông

Tại thời điểm 31/07/2017, vốn điều lệ thực góp của SeABank là 5.465.825.890.000 đồng. Số cổ phiếu quỹ của SeABank là 0 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành của SeABank là 546.582.589 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

STT	Cổ đông	Cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)	Giá trị cp tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ/số cp đang lưu hành (%)
I	Cổ đông tổ chức	534.339.404	5.343.394.040.000	97,76%
-	Tổng công ty Viễn thông MobiFone	33.422.937	334.229.370.000	6,11%
-	Societe Generale S.A.	109.316.517	1.093.165.170.000	20,00%
-	Công ty TNHH MTV Đầu tư Phú Mỹ	63.249.673	632.496.730.000	11,57%
-	Các cổ đông tổ chức khác	328.330.277	3.283.302.770.000	60,07%
II	Cổ đông cá nhân	12.243.185	122.431.850.000	2,24%
	Tổng cộng	546.582.589	5.465.825.890.000	100,00%

(Nguồn: SeABank)

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% +/-	Lũy kế đến 30/06/2017
Tổng giá trị tài sản	84.756.842	103.364.962	21,95%	107.573.928
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	4.337.090	6.149.615	41,79%	3.591.492
Thuế và các khoản phải nộp	20.142	20.819	3,36%	25.420

(Handwritten signature)

Lợi nhuận trước thuế	116.966	145.897	24,73%	130.044
Lợi nhuận sau thuế	91.885	116.789	27,10%	104.111
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	0%	0%	-	-

(Nguồn: SeABank)

5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1. Vốn tự có		
- Vốn điều lệ (triệu đồng)	5.465.826	5.465.826
- Tỷ lệ an toàn vốn	17,55%	15,59%
2. Chỉ tiêu về chất lượng tài sản		
- Tỷ lệ nợ xấu	1,6%	1,83%
- (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	53,65%	61,38%
- Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	92,61%	93,15%
3. Kết quả hoạt động kinh doanh		
- Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	2,04%	2,50%
- Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	2,28%	2,37%
- Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	34,63%	30,29%
4. Khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán ngay	10,34%	12,92%
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	49,20%	49,68%

(Nguồn: SeABank)

6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016
Tổng tài sản	119.383	15,50%

Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương đương	-	-
Lợi nhuận trước thuế	168,8	15,70%
Lợi nhuận sau thuế	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-	-
Cổ tức	-	-

(Nguồn: SeABank)

❖ **Căn cứ để đạt kế hoạch đề ra:**

■ **Về tổng tài sản:**

Tăng trưởng tổng tài sản theo hướng tăng trưởng các tài sản sinh lời và giảm dần các tài sản không mang lại lợi nhuận cho SeABank, đảm bảo khả năng quản lý.

■ **Về huy động vốn:**

Thực hiện chính sách huy động dựa trên nhu cầu sử dụng vốn, đảm bảo cân đối được nhu cầu giải ngân, đảm bảo thanh khoản và thu hẹp dần chênh lệch kỳ hạn giữa cho vay và huy động. Phân bổ cơ cấu kỳ hạn huy động phù hợp, duy trì và tăng trưởng tỷ trọng huy động trung, dài hạn, tối ưu hóa chi phí vốn trên các kỳ hạn còn lại. Tối ưu hóa tỷ lệ cho vay trên huy động (LDR) trên toàn hệ thống phù hợp với quy định của NHNN.

■ **Về cho vay:**

Tiếp tục tăng cường công tác tín dụng theo hướng an toàn – hiệu quả, ưu tiên các khách hàng thuộc đối tượng được Ngân hàng Nhà nước khuyến khích, lựa chọn các danh mục khách hàng tốt thuộc mọi phân khúc để giải ngân. Tiếp tục phát triển dư nợ bán lẻ có đảm bảo trên toàn hệ thống, tăng dần tỷ trọng dư nợ bán lẻ trên toàn hàng. Phân bổ cơ cấu kỳ hạn phù hợp, tăng trưởng theo từng sản phẩm cụ thể phù hợp với định hướng của Ngân hàng từng thời kỳ. Tiếp tục cải thiện năng suất giải ngân của các cán bộ tín dụng phù hợp với trình độ, kinh nghiệm và đặc thù của vùng.

■ **Tập trung xử lý nợ xấu/tái cơ cấu nợ:**

Tích cực đẩy mạnh công tác thu hồi nợ, áp dụng các biện pháp thu nợ linh hoạt để thu nợ tối đa cho Ngân hàng; Tăng cường công tác giám sát khoản vay để hạn chế phát sinh các khoản nợ quá hạn.

■ **Thu phí dịch vụ:**

Đẩy mạnh nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ, tập trung vào các sản phẩm dịch vụ thế mạnh như: dịch vụ thẻ, thanh toán và đại lý bảo hiểm, tăng cường bán chéo sản phẩm dịch vụ, phát triển các sản phẩm dịch vụ mới theo nhu cầu thị trường; Tiếp tục gia tăng tỷ trọng lợi nhuận từ hoạt động dịch vụ trên tổng lợi nhuận của Ngân hàng.

■ **Tiết giảm chi phí quản lý:**

Tiếp tục thực hiện mục tiêu tối ưu hóa và tiết kiệm chi phí, đảm bảo chi tiêu có hiệu quả và hợp lý. Tiếp tục triển khai chương trình tiết kiệm chi phí, trong đó tập trung chủ yếu giảm chi phí thuê văn phòng, địa điểm làm việc, đầu tư mua sắm tài sản, và các khoản chi phí hoạt động khác.

■ **Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tổ chức của Ngân hàng:**

Liên tục rà soát để đưa ra phương án tái cơ cấu các điểm giao dịch hoạt động chưa hiệu quả, cơ cấu lại các điểm giao dịch theo hướng đảm bảo khả năng quản lý đồng thời mở rộng thị trường trên địa bàn. Trong điều kiện thuận lợi sẽ nghiên cứu mở rộng thêm mạng lưới đối với các địa bàn có lợi thế thương mại.

■ **Quản trị rủi ro:**

Đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro tín dụng thông qua việc tăng cường hoạt động của Khối Hỗ trợ và Quản lý Tín dụng (giám sát tín dụng, thu nợ); Kiện toàn hệ thống xếp hạng tín dụng doanh nghiệp và hệ thống chấm điểm khách hàng cá nhân; Cập nhật chính sách tín dụng về định hướng tín dụng, quy định về tài sản đảm bảo, hạn mức ngành hàng; hoàn chỉnh hệ thống phê duyệt tín dụng bao gồm cả hệ thống phân quyền; cải tiến hệ thống xử lý hỗ trợ tín dụng;

Nâng cao năng lực quản trị rủi ro thị trường thông qua việc tiến hành định kỳ nghiên cứu và dự báo thị trường; Quản lý tài sản nợ có thông qua hoạt động của ủy ban ALCO nhằm quản lý rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất; Tiếp tục triển khai nâng cấp Dự án Giá điều chuyển vốn nội bộ ("FTP") để thực hiện quản lý tập trung rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất;

Nâng cao năng lực Quản trị rủi ro hoạt động: Tăng cường công tác phòng chôn rùa tiền; Xây dựng phương án kiểm soát tuân thủ chuyên trách/kiểm soát sau.

Hoàn thiện kế hoạch cụ thể để tiến tới áp dụng Basel II theo đúng lộ trình của NHNN.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn

Không có.

9. Thông tin về ý kiến nhấn mạnh của kiểm toán trên BCTC kiểm toán 2016:

"- Như trình bày tại thuyết minh số 7: tại ngày 31/12/2016 Ngân hàng có một số khoản cho vay Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy (Vinashin) và một số công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines). Các khoản cho vay này đang được thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng theo chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước.

- Như trình bày tại thuyết minh số 15: tài sản nhận gán nợ bao gồm một số tài sản trong đó giá trị các tài sản này được ghi nhận dựa theo chứng thu tư vấn định giá của công ty thẩm định giá độc lập. Ban điều hành đánh giá rằng giá trị các tài sản nhận gán nợ nêu trên đã được xác định một cách hợp lý tại thời điểm nhận gán nợ."

V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng một cổ phiếu)
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:** 33.422.937 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 6,11% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của SeABank)
4. **Giá khởi điểm đấu giá:** 9.600 đồng/cổ phiếu (Bằng chữ: Chín nghìn sáu trăm đồng một cổ phiếu)
5. **Phương pháp tính giá:**

Mức giá khởi điểm bán đấu giá cổ phiếu SeABank thuộc sở hữu của Tổng công ty Viễn thông MobiFone được tính dựa trên các căn cứ:

- (i) Chứng thư Thẩm định giá số 302/Cth/NV1 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (là đơn vị có chức năng thẩm định giá đã được Bộ Tài Chính cấp giấy phép). Đơn vị tư vấn thẩm định giá đề xuất lựa chọn giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá công khai được xác định không thấp hơn giá trị sổ sách của khoản đầu tư tức 9.600 đồng/cổ phiếu (làm tròn 9.513 đồng/cổ phiếu – giá trị sổ sách của khoản đầu tư) làm giá chào bán.

Các phương pháp thẩm định giá: Phương pháp giá trị sổ sách, Phương pháp so sánh tương quan hệ số P/E, Phương pháp so sánh tương quan hệ số P/B, Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức.

- (ii) Quyết định số 2437/QĐ-HĐTV ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Viễn thông MobiFone phê duyệt phương án chào bán đấu giá lần 02 phần vốn góp của Tổng Công ty Viễn thông MobiFone tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á.

6. Phương thức thoái vốn:

Bán đấu giá công khai qua Sở Giao dịch chứng khoán. Phương thức chuyển nhượng cổ phần thực hiện theo quy định tại văn bản số 1821/NHNN-TTGSNH ngày 25 tháng 03 năm 2015 về việc thoái vốn của doanh nghiệp nhà nước tại các tổ chức tín dụng cổ phần. Cụ thể:

“1/ Đối với việc chuyển nhượng cổ phần của DNNN dẫn đến bên nhận chuyển nhượng trở thành cổ đông lớn của TCTD (sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của TCTD) hoặc bên nhận chuyển nhượng đang là cổ đông lớn của TCTD đó, TCTD thực hiện trình tự, thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi Giấy phép, vốn điều lệ của ngân hàng thương mại.”

2/ Trường hợp thực hiện việc chuyển nhượng cổ phần nêu tại Điểm 1 trên, các DNNN đang là cổ đông của TCTD có trách nhiệm phối hợp với TCTD (đơn vị đầu mối):

2.1. Lựa chọn đối tác nhận chuyển nhượng đảm bảo các điều kiện sau:

a/ Điều kiện đối với tổ chức:

Doanh nghiệp hoạt động có lãi năm trước liền kề; không có lỗ lũy kế;

Có cam kết về khả năng tài chính để mua cổ phần (không dùng tiền vay, vốn ủy thác của các tổ chức, cá nhân khác để mua cổ phần);

Chấp hành đúng quy định của pháp luật về sở hữu cổ phần và chuyển nhượng cổ phần của TCTD.

b/ Điều kiện đối với cá nhân:

Có năng lực hành vi dân sự và năng lực pháp luật dân sự;

Cam kết về khả năng tài chính để mua cổ phần (không dùng tiền vay, vốn ủy thác của các tổ chức, cá nhân khác để mua cổ phần);

Chấp hành đúng quy định của pháp luật về sở hữu cổ phần và chuyển nhượng cổ phần tại TCTD.

2.2. Lập hồ sơ theo quy định tại Thông tư 06/2010/TT-NHNN, kèm tài liệu chứng minh việc đáp ứng các điều kiện nêu tại điểm 2.1 nêu trên, đề nghị Ngân hàng nhà nước xem xét, chấp thuận việc chuyển nhượng cổ phần."

7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

8. Tổ chức tư vấn xây dựng phương án thoái vốn:

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

9. Thời gian thực hiện thoái vốn: Quý IV năm 2017 – Quý I năm 2018

10. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến: Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài đối với đợt chào bán này thực hiện theo quy định tại Điều 7, Chương 2, Thông tư 01/2014/NĐ-CP ban hành ngày 03 tháng 01 năm 2014 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành ngày 26 tháng

06 năm 2015 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012.

“1. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.

2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.

4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.

5. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại Việt Nam. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một tổ chức tín dụng phi ngân hàng Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng, công ty niêm yết.”

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Không có.

13. Các loại thuế có liên quan:

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, tại Điều 15, Chương IV: *“Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.”* Theo đó, Tổng công ty Viễn thông MobiFone sẽ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nếu phát sinh thu nhập từ chuyển nhượng vốn với mức thuế suất là 20%.

Các loại thuế khác: Thuế giá trị gia tăng, thuế, môn bài, thuế thuê đất, thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Mục đích của việc chào bán cổ phiếu của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á nhằm thoái hết vốn đầu tư tại các doanh nghiệp liên kết của Tổng công ty theo chủ trương đã được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt tại Quyết định số 1524/QĐ-BTTTT ngày 14/09/2015 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viễn thông MobiFone.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN

**TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN
NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á**

Trụ sở chính: Số 25 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3944 8688 **Fax:** (024) 3944 8689

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2016
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Tầng 12A, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 6288 3568 **Fax:** (024) 6288 5678

**TỔ CHỨC TƯ VẤN XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3936 6425 **Fax:** (024) 3936 0262

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Trụ sở chính: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3941 2626 **Fax:** (024) 3934 7818

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẠI VỐN

TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Phương Anh

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG

TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM



GIÁM ĐỐC

Lê Mạnh Hùng

PHỤ LỤC: CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN CỦA HỒ SƠ THOÁI VỐN

1. Quyết định số 2437/QĐ-HĐTV ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Viễn thông MobiFone phê duyệt phương án chào bán đấu giá lần 02 phần vốn góp của Tổng Công ty Viễn thông MobiFone tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á;
2. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á;
3. Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á;
4. Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2017 đã được kiểm toán của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.